

Số: 392 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO-CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty IDICO – CTCP (“Tổng công ty”) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024 (“Điều lệ”);

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Tổng công ty mong muốn điều chỉnh và bổ sung ngành nghề của Tổng công ty nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế hiện nay của Tổng công ty. Nội dung ngành nghề điều chỉnh, bổ sung được nêu cụ thể tại “*Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty IDICO-CTCP*” đính kèm Tờ trình này. Theo đó, Tổng công ty phải điều chỉnh Điều lệ để cập nhật các ngành nghề bổ sung này vào danh mục ngành nghề kinh doanh của IDICO tại Điều 9 của Điều lệ Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề của Tổng công ty. Nội dung ngành nghề cần điều chỉnh và bổ sung ngành nghề được nêu cụ thể tại “*Phụ lục những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty IDICO-CTCP*” đính kèm.
2. Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty. Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.
3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, và ký ban hành Điều lệ sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Như Mai

PHỤ LỤC
NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY IDICO – CTCP

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ của Tổng công ty IDICO – CTCP (“IDICO” hoặc “Công ty”), gồm:

| Điều, khoản | Tên điều, khoản | Nội dung quy định tại Điều lệ cũ | Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ mới | Lý do điều chỉnh |
|------------------------|---------------------------------|---|---|---|
| Điều 4, Khoản 2, STT 1 | Ngành nghề kinh doanh của IDICO | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung (Kinh doanh bất động sản)</i> | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; <u>cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác</u></i> | Bổ sung ngành nghề kinh doanh của IDICO nhằm đáp ứng nhu cầu và hoạt động thực tế của Công ty |
| Điều 4, Khoản 2 | Ngành nghề kinh doanh của IDICO | Không quy định | Tên ngành: Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch, tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát</i> Mã ngành: 7020 | |
| Điều 4, Khoản 2 | Ngành nghề kinh doanh của IDICO | Không quy định | Tên ngành: Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô</i> Mã ngành: 7710 | |

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. ✓

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổng công IDICO - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2024;

Căn cứ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua, với số cổ đông đại diện% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) của Tổng công ty IDICO-CTCP (“IDICO” hoặc “Tổng công ty”) biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP:

1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024:

- Công ty mẹ, Tổng công ty IDICO - CTCP:

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024 |
|----|----------------------------|-------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập | 3.140 | 3.481 | 111% |

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024 |
|----|----------------------|-------------------|--------------------|----------------------------------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 1.770 | 1.992 | 113% |
| 3 | Giá trị đầu tư | 987,64 | 541,41 | 55% |

- Hợp nhất toàn Tổng công ty IDICO - CTCP:

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024 |
|----|----------------------------|-------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập | 8.466 | 9.048 | 107% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.502 | 2.993 | 120% |
| 3 | Giá trị đầu tư | 3.134,33 | 1.154,74 | 37% |

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025:

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch 2025/ Thực hiện 2024 |
|----|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu hợp nhất | 9.048 | 8.918 | 99% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | 3.481 | 3.209 | 92% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 2.993 | 2.596 | 87% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | 1.992 | 1.776 | 89% |
| 3 | Giá trị đầu tư hợp nhất | 1.154,74 | 6.968,22 | 603% |
| | Trong đó: Công ty mẹ | 541,41 | 1.496,96 | 276% |

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3. Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán Tổng công ty IDICO - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty IDICO - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Vui lòng xem Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin và đăng trên website của Tổng công ty tại địa chỉ: <https://idico.com.vn/vi/quan-he-co>

dong/dai-hoi-co-dong

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|------------|--|--------------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 1.659.041.585.731 |
| | Tính đến cuối năm trước (năm 2023) | 0 |
| | Năm nay | 1.659.041.585.731 |
| II | Phân phối lợi nhuận năm 2024 | |
| 1 | Trích quỹ | 0 |
| | Quỹ khen thưởng và phúc lợi | 0 |
| | Quỹ khen thưởng ban điều hành | 0 |
| 2 | Chi trả cổ tức năm 2024 (50%/VĐL) | 1.649.999.645.000 |
| | Bằng tiền mặt (35%/VĐL) | 1.154.999.751.500 |
| | Đã tạm ứng (20%/VĐL) | 659.999.858.000 |
| | Số còn được chia (15%/VĐL) | 494.999.893.500 |
| | Bằng cổ phiếu (15%/VĐL) | 494.999.893.500 |
| III | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 9.041.940.731 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán)

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Chia cổ tức: 35%/VĐL (từ Lợi nhuận sau thuế năm 2025).
- Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 1%/Lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp: 2.000.000.000 đồng.

6. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO - CTCP năm 2024 và kế hoạch thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025.

6.1. Tổng mức chi thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị năm 2024 là: **5.990.528.333 đồng** (bằng 99,8% kế hoạch năm 2024).

6.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị năm 2025 là: **7.310.000.000 đồng**.

Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

6.3. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 2025 của Tổng công ty IDICO năm 2025:

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | KH 2025/ TH 2024 |
|-----|--------------------------------------|--------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu hợp nhất | 9.048 | 8.918 | 99% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>3.481</i> | <i>3.209</i> | <i>92%</i> |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 2.993 | 2.596 | 87% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>1.992</i> | <i>1.776</i> | <i>89%</i> |
| 3 | Tổng giá trị đầu tư hợp nhất | 1.155 | 6.968 | 603% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>541</i> | <i>1.497</i> | <i>276%</i> |

8. Thống nhất Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (căn cứ vào danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, cập nhật nhất theo thông báo của Bộ Tài chính) có uy tín về chất lượng kiểm toán, mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP, như sau:

8.1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- **Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (Mã số DN: 0100157406)**

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)**

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Công ty TNHH KPMG (Mã số DN: 0100112042)**

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- **Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Mã số DN: 0100112500)**

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

8.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO - CTCP quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách trên thực hiện việc kiểm toán và giao Tổng giám đốc Tổng công ty IDICO - CTCP ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

9. Thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với các nội dung chính như sau:

9.1 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng công ty IDICO-CTCP
- Mã chứng khoán : IDC
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại : 3.299.999.290.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 329.999.929 cổ phiếu

Trong đó:

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 329.999.929 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 49.499.989 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 494.999.890.000 đồng
- Mục đích phát hành cổ phiếu: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Tổng công ty IDICO - CTCP có trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành): 15%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận được 15 cổ phiếu mới phát hành thêm.
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty IDICO - CTCP.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 132 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 20:03, cổ đông A được nhận $(132/20 \times 03 = 19,8)$, 19 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 19 cổ phiếu mới. Số thập phân là 0.80 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ).

- Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ

sung số cổ phiếu phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Tổng công ty IDICO - CTCP chuyển niêm yết sang HOSE).

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (tăng vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu) và thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành theo quy định của pháp luật.

9.2 Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nội dung dưới đây sau khi có văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành:

+ Thực hiện các thủ tục, công việc để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Tổng công ty IDICO - CTCP chuyển niêm yết sang HOSE).

+ Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng công ty IDICO - CTCP liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

+ Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty IDICO - CTCP.

- Tùy theo từng trường hợp, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Tờ trình này.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP.

10.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty IDICO – CTCP:

| Nội dung thay đổi | Ngành nghề kinh doanh hiện tại | Ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung | Mã ngành |
|--|---|---|-----------------|
| Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: <i>Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung (Kinh doanh bất động sản)</i> | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: <i>Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; <u>cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác</u></i> | 6810 (Chính) |
| Bổ sung ngành nghề kinh doanh | Chưa có | Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: <i>Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch, tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát</i> | 7020 |
| Bổ sung ngành nghề kinh doanh | Chưa có | Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: <i>Cho thuê ô tô</i> | 7710 |

10.2. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty IDICO – CTCP cập nhật các ngành nghề sửa đổi, bổ sung nêu tại Mục 10.1 nêu trên vào danh mục Ngành nghề kinh doanh của IDICO tại Điều 4, khoản 2 của Điều lệ. Cụ thể như sau:

Ngành nghề kinh doanh của IDICO:

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|-----------|----------|
|----|-----------|----------|

| | | |
|-----|--|-----------------|
| 1. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: <i>Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác</i> | 6810 (Chính) |
| 2. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: <i>Khai thác vật tư, nguyên liệu, vật liệu ngành xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)</i> | 0810 |
| 3. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i> | 2391 |
| 4. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: <i>Chế biến, sản xuất vật tư, nguyên liệu, vật liệu ngành xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)</i> | 2392 |
| 5. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i> | 2394 |
| 6. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: <i>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao</i> | 2395 |
| 7. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: <i>Gia công cơ khí</i> | 2592 |
| 8. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <i>Sản xuất vật liệu xây dựng</i> | 3290 |
| 9. | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện | 3314 |
| 11. | Sản xuất điện Chi tiết: <i>Sản xuất điện năng</i> | 3511 |
| 12. | Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: <i>Mua bán điện năng</i> | 3512 |
| 13. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 |
| 14. | Thoát nước và xử lý nước thải | 3700 |
| 15. | Thu gom rác thải không độc hại <i>(Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</i> | 3811 |

| | | |
|-----|--|------|
| 16. | Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại (không hoạt động tại trụ sở) <i>(Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</i> | 3812 |
| 17. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại | 3821 |
| 18. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: <i>Vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại (Không hoạt động tại trụ sở)</i> | 3822 |
| 19. | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình giao thông</i> | 4211 |
| 22. | Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình giao thông</i> | 4212 |
| 23. | Xây dựng công trình điện Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình thủy điện</i> | 4221 |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình thủy lợi</i> | 4222 |
| 25. | Xây dựng công trình công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông</i> | 4223 |
| 26. | Xây dựng công trình công ích Chi tiết: <i>Cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử</i> | 4229 |
| 27. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: <i>Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học.</i> | 4299 |
| 28. | Phá dỡ | 4311 |
| 29. | Chuẩn bị mặt bằng <i>(Trừ Dịch vụ nổ mìn)</i> | 4312 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |

| | | |
|-----|--|------|
| 31. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: <i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí</i> | 4322 |
| 32. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: <i>Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ công tác xây dựng</i> | 4329 |
| 33. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 34. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 35. | Bán buôn đồ uống Chi tiết: <i>Kinh doanh rượu (không hoạt động tại trụ sở)</i> | 4633 |
| 36. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (<i>Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</i>) | 4659 |
| 37. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (<i>Trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật</i>) | 4661 |
| 38. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: <i>Mua bán vật tư, nguyên liệu, vật liệu ngành xây dựng</i> | 4663 |
| 39. | Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: <i>Kinh doanh vận tải bằng ô tô</i> | 4933 |
| 40. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: <i>Kinh doanh vận tải thủy nội địa qua biên giới Việt Nam</i> | 5012 |
| 41. | Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa | 5022 |
| 42. | Kho bãi và lưu giữ hàng hoá | 5210 |
| 43. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt | 5221 |

| | | |
|-----|---|------|
| 44. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ | 5225 |
| 45. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: <i>Hoạt động của Cảng biển, Cảng sông, Bến tàu, Cầu tàu</i></p> <p>(Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)</p> | 5222 |
| 46. | Bốc xếp hàng hoá | 5224 |
| 47. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 48. | <p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: <i>Kinh doanh khách sạn (Không hoạt động tại trụ sở)</i></p> | 5510 |
| 49. | <p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết: <i>Kinh doanh nhà hàng, ăn uống (Không hoạt động tại trụ sở)</i></p> | 5610 |
| 50. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: <i>Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản</i></p> | 6820 |
| 51. | <p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: <i>Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch, tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát</i></p> | 7020 |
| 52. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: <i>Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế, điểm dân cư nông thôn, bao gồm: Lập và thẩm định dự án đầu tư; Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kết cấu</i></p> | 7110 |

| | | |
|-----|---|-------------|
| | <i>công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; Tư vấn, lập các đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết; Quản lý dự án đầu tư.</i> | |
| 53. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: <i>Thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất.</i> | 7120 |
| 54. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: <i>Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng.</i> | 7212 |
| 55. | Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô | 7710 |
| 56. | Vệ sinh chung nhà cửa | 8121 |
| 57. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: <i>Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác</i> | 8129 |
| 58. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | 8130 |
| 59. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp | 8211 |
| 60. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: <i>Tổ chức lễ hội, thể dục thể thao</i> | 8230 |
| 61. | Đào tạo sơ cấp Chi tiết: <i>Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành; Giáo dục định hướng.</i> | 8531 |

Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

10.3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty IDICO – CTCP thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty IDICO - CTCP, và ký ban hành Điều lệ sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định pháp luật.

Điều 3: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP giao Hội đồng quản trị triển khai, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo việc thực hiện các công việc này với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 13 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP ngày 25/4/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Nơi nhận: *W*

- Các cổ đông (Website IDICO);
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu: HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Thị Như Mai

